

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày: 18-01-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đanh;

2. Ông Trần Công Mẫn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh TG;

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021, về việc Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị T, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh TG (có mặt);

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp HR, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh TG (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện ngày 21/10/2021, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Hồ Thị T trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên bà có cho chị Bé S vay số tiền là 300.000.000 đồng, mục đích là xây dựng nhà ở, lãi suất 2.5%/tháng, thời hạn trả là 01 năm. Chị Bé S có trả cho bà được 02 tháng tiền lãi là 15.000.000 đồng. Ngoài ra chị Bé S không trả thêm khoản tiền nào. Nay, bà yêu cầu chị Bé S trả cho bà số tiền gốc là 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả 02 lần, cụ thể tháng 03/2022 trả 150.000.000 đồng, tháng 8/2022 trả 150.000.000 đồng.

\* *Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Bé S là bị đơn trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết nên chị có vay của bà T số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 2.5%/tháng, chị đã trả cho bà T 08 tháng tiền lãi là 64.000.000 đồng và 120.000.000 đồng tiền gốc, khi trả tiền, chị có ký tên trong 01 cuốn sổ bìa màu đỏ của bà T giữ. Hiện tại, chị chỉ còn nợ bà T số tiền 180.000.000 đồng vốn gốc và xin trả trong vòng 02 năm sẽ hoàn tất nợ do hoàn cảnh quá khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn có đơn khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Bé S. Bị đơn có nơi cư trú tại xã BĐ, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh TG.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện chị S để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3]. Về nội dung vụ án:

Bà T khởi kiện yêu cầu chị S phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền nợ 300.000.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp giấy biên nhận ngày 07/02/2018 âm lịch do chị S ký tên. Bị đơn chị S thừa nhận có vay 300.000.000 đồng nhưng đã trả được 120.000.000 đồng, còn nợ lại 180.000.000 đồng nên chỉ đồng ý trả lại 180.000.000 đồng cho bà T, không đồng ý trả 300.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của chị S là hoàn toàn không có cơ sở. Bởi vì ngoài lời trình bày ra chị không có chứng cứ chứng minh là đã trả cho bà T 120.000.000 đồng vốn và 64.000.000 đồng tiền lãi. Theo chị S thì khi trả nợ chị có ký vào cuốn sổ đỏ của bà T. Tuy nhiên tại phiên tòa bà T không thừa nhận có nhận được tiền trả nợ của chị S. Chị S cũng không cung cấp được cuốn sổ đỏ mà chị trình bày. Do đó không có cơ sở cho rằng chị S đã trả được một phần nợ cho bà T.

Xét thấy số tiền trên chị S vay đã lâu, khi vay các bên đã thỏa thuận trong vòng 01 năm sẽ trả vốn, nay bị đơn xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của chị S.

Đối với yêu cầu tính lãi suất, mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 10 năm 2021 bà T yêu cầu Tòa án giải quyết tính lãi suất từ ngày vay đến ngày xét xử là 315.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn xin rút yêu cầu tính lãi suất đối với chị S. Xét thấy việc rút yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với

yêu cầu tính lãi suất của bà T; nếu sau này bà T khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do chị S có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được giảm 50% án phí sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T.

Buộc chị Nguyễn Thị Bé S có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền nợ là 300.000.000 đồng, thời gian trả làm 02 lần, cụ thể:

+ Tháng 03/2022: trả 150.000.000 đồng;

+ Tháng 08/2022: trả 150.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự Tổng ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị Bé S trả 315.000.000 đồng lãi suất của bà Hồ Thị T.

3. Về án phí:

- Buộc chị Nguyễn Thị Bé S phải chịu 15.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do chị S có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được giảm 50% án phí sơ thẩm. Chị S còn phải nộp 7.500.000 đồng án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh TG xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thừa**